

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN PHONG  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 211/2023/HSST

Ngày 20/12/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thu Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nghiêm Đình Ché

Bà Nguyễn Thị Hà

*Thư ký phiên tòa:* Bà Tạ Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:* Ông Dương Minh Quang, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 222/2023/TLST-HS, ngày 06 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2023/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị T**, sinh năm 1967; Trú tại: **Thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 5/10; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1935 và bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1936; Gia đình có 7 anh, chị em, bị cáo là con thứ 2; Chồng là **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1964 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/10/2023 đến nay, hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

*Người bị hại:* Bà **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1962. Có mặt

Trú tại: **Thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh**.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

2. Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1974. Vắng mặt

3. Chị **Nguyễn Thị Phương L2**, sinh năm 1995. Có mặt

Cùng trú tại: **Thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh**.

*Người làm chứng:* Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1959. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị T là em dâu bà Nguyễn Thị L1, do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất ở nên gia đình bà T và bà L1 xảy ra tranh chấp. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2019 ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã quyết định Nguyễn Thị T và chồng là ông Nguyễn Văn L được sử dụng một phần thửa đất số 25, tờ bản đồ số 22 tại thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó T cho con trai là anh Nguyễn Văn K1 và con dâu là Nguyễn Thị Phương L2 xây nhà trên mảnh đất này.

Do không đồng ý với việc T cho các con ra xây nhà trên đất nên bà L1 nhiều lần đến chửi bới trước nhà vợ chồng chị L2. Khoảng hơn 17 giờ 30 phút ngày 27/08/2023, bà Nguyễn Thị L1 tiếp tục đến chửi bới, gây mất trật tự ảnh hưởng đến công việc xây nhà của thợ xây nên ông Ngô Văn S1 là thợ cai xây nhà chị L2 đã gọi điện thoại thông báo cho chị L2 biết. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, chị L2 và T đi đến thì sau đó giữa T và bà L1 có cãi chửi, du đẩy nhau, T túm tóc bà L1. Lúc này, bà Nguyễn Thị K đến can ngăn thì T buông tóc bà L1 ra. Sau đó, T nhặt 01 chiếc gậy gỗ cốt pha hình chữ nhật kích thước (1,91m x 5,8cm x 1,7cm) ở ven đường đánh vào má trái và vùng đỉnh đầu bà L1, làm bà L1 bị thương chảy máu. Lúc này, bà Nguyễn Thị M, là em dâu của bà L1, bà T đang ở dưới đồng, nhìn thấy bà L1 xô xát với bà T nên đi đến. Bà M và chị L2 có túm tóc, túm áo nhau nên T dùng chiếc gậy gỗ cốt pha hình tròn dài khoảng 01 mét vụt vào cánh tay phải, vùng sườn trái bà M, sau đó chiếc gậy này bị gãy làm đôi. Lúc này bà L1 lấy 01 chiếc gậy gỗ cốt pha vụt trúng vào chân trái T nên T bỏ chạy, còn bà M và chị L2 được bà K can ngăn đẩy ra. Sau khi xảy ra sự việc, bà L1 được đưa đi điều trị tại Trung tâm Y tế huyện Y từ ngày 27/8/2023 đến ngày 31/8/2023.

Vật chứng thu giữ: 02 đoạn gỗ hình tròn, đường kính 06cm, kích thước lần lượt là 35cm và 40cm và 01 thanh gỗ kích thước (1,91m x 5,8cm x 1,7cm).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 121/KLTTCT-TTPY ngày 26/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận:

*“1. Các kết quả chính:*

*- Thương tích vùng đỉnh phải, cách đỉnh vành tai phải 9.0 cm, kích thước 3,0cm x 0.3 cm, bờ không đều, màu hồng nhạt, sờ nắn di động, liền sẹo tốt. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.2 = 2%*

*- Sưng nề bầm tím mắt trái, vùng gò má trái; Sưng nề ngón 1 bàn tay phải: Tại thời điểm giám định đã khỏi, không có dấu hiệu vết thương tích. Không có căn cứ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.*

*- Mắt phải: Thị lực 10/10, mộng góc III; Mắt trái: Thị lực 9/10, mộng góc trong độ III. Là bệnh lý có trước. Không có căn cứ khoa học xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.*



- Điện não đồ: Rối loạn vận mạch, thiếu năng tuần hoàn não. Không có căn cứ khoa học xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Hình ảnh CLVT sọ não: Mờ đặc toàn bộ xoang hàm phải, xoang sàng trước phải, xoang bướm phải. Không có căn cứ khoa học xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Hình ảnh CLVT hàm mặt: Mờ toàn bộ các xoang trước và sau bên phải, có chấm vôi trong xoang hàm phải. Không có căn cứ khoa học xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

## 2. Kết luận:

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị L1 tại thời điểm giám định là: **2% (hai phần trăm)**.

- Kết luận khác: Cơ chế tác động ngoại lực trực tiếp bởi vật tày”

Bản cáo trạng số: 214/CT-VKSYP, ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố Nguyễn Thị T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và khai nhận: Vào khoảng hơn 17 giờ 30 phút ngày 27/8/2023 bị cáo và bà Nguyễn Thị L1 có xảy ra cãi chửi và du đẩy nhau. Lúc đầu, bị cáo có nhặt 01 gậy cốt pha hình tròn dài khoảng 01m xô xát với bà L1, sau đó, gậy bị gãy thì bị cáo nhặt 01 chiếc gậy cốt pha hình chữ nhật khua về phía bà L1 và trúng vào má trái và đỉnh đầu của bà L1, gây ra thương tích 02% cho bà L1. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bà L1 7.500.000đ về trách nhiệm dân sự.

Bị hại là bà Nguyễn Thị L1 trình bày: Bà công nhận cáo trạng đã mô tả đúng hành vi của bị cáo và những người có mặt tại hiện trường vụ án. Tại giai đoạn điều tra, bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về mặt dân sự. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, bà đề nghị xét xử bị cáo đúng quy định của pháp luật, bà đồng ý và đã nhận số 7.500.000đ tiền bị cáo tự nguyện bồi thường cho bà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Phương L2 trình bày: Sự việc xô xát giữa bà T và bà L1 xảy ra ngày 27/8/2023 như bị cáo trình bày là đúng. Nguyên nhân xô xát cũng một phần từ bà L1, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm

truy tố **Nguyễn Thị T** về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1, Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt **Nguyễn Thị T** từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 02 đoạn gỗ hình tròn, đường kính 06cm, kích thước lần lượt là 35cm và 40cm và 01 thanh gỗ kích thước (1,91m x 5,8cm x 1,7cm).

Lưu hồ sơ 01 đĩa CD hỏi cung bị cáo **T**.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo **T** đã tự nguyện bồi thường số tiền 7.500.000đ cho bà **Nguyễn Thị L1**.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận, đối đáp với Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên **Công an huyện Y**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 27/8/2023, tại **thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh**, do có mâu thuẫn về đất đai nên **Nguyễn Thị T** có hành vi dùng 01 thanh gỗ kích thước (1,91m x 5,8cm x 1,7cm), là hung khí nguy hiểm, đánh vào vùng má trái, vùng đỉnh đầu của bà **Nguyễn Thị L1**. Hậu quả bà **L1** bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Do vậy, đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.



[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 7.500.000đ cho bị hại; bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo có nơi cư trú ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên có đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo, cũng đảm bảo giáo dục và cải tạo ý thức tuân thủ pháp luật trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **T** đã tự nguyện bồi thường số tiền 7.500.000đ cho bà **Nguyễn Thị L1**, bà **L1** đồng ý và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

[5] Về vật chứng: Đối với 02 đoạn gỗ hình tròn, đường kính 06cm, kích thước lần lượt là 35cm và 40cm và 01 thanh gỗ kích thước (1,91m x 5,8cm x 1,7cm) không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Lưu hồ sơ 01 đĩa CD hỏi cung bị cáo **T**.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: **Nguyễn Thị T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1, Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt: **Nguyễn Thị T** 08 (**T2**) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/12/2023.

Giao cho **UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh** giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự; Nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn gỗ hình tròn, đường kính 06cm, kích thước lần lượt là 35cm và 40cm và 01 thanh gỗ kích thước (1,91m x 5,8cm x 1,7cm).

*(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong).*

Lưu hồ sơ 01 đĩa CD hỏi cung bị cáo **T**.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nghiêm Đình Chế**

**Nguyễn Thị Hà**

**Vũ Thu Trang**

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKS, CA, THADS huyện YP;
- Trại tạm giam CA tỉnh BN;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS, VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thu Trang**

;

